

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ- ST  
Ngày 29/4/2020  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương Giang- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 653/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh Đ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Tường Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang tạm trú tại: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện bản tự khai và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Tường Thị H trình bày: Năm 2014, chị kết hôn với anh Đào Văn Đ. Trước khi kết hôn chị và anh Đ có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Đ làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng sống H thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh chị bất đồng về quan điểm sống. Đến nay chị và anh Đ sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như

kinh tế. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ sinh được 02 con chung là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 và Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn anh Đào Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị H đã trình bày. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã hết, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và anh H sinh được 02 con chung là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 và Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017, các con đều đang ở với anh, phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm lái xe ô tô tải cho tư nhân thu nhập trung bình 10.000.000đ/tháng. Anh đủ điều kiện để nuôi các con anh trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị H không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Đ kết hôn ngày 26/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới chị và anh Đ về ở với nhau ngay và sống hạnh phúc trong một thời gian dài. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống hai người có nhiều điểm không hợp nhau, nên thường xảy ra cãi nhau. Ngày 02/9/2019 vợ chồng lại cãi nhau, chị đã về nhà mẹ đẻ ở, chị và anh Đ sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ và đề nghị cho được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ sinh được 02 con chung là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 và Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm tại Công ty SamSung, thu nhập trung bình trên 8.000.000đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Đ trình bày: Anh xác định không còn tình cảm với chị H nữa và đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 2 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh xin nuôi cả 2 con, hiện nay anh làm lái xe, thu nhập bình quân 10.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản anh không yêu cầu giải quyết.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Viện kiểm sát không kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ. Giao cho chị H trực tiếp nuôi 2 con chung là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 và Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ]. Về tố tụng:

[1.2]. Về quan hệ pháp luật:Chị Tường Thị H có đơn xin ly hôn với anh Đào Văn Đ và xin nuôi con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung".

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H và anh Đ đều có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:Chị Tường Thị H kết hôn với anh Đào Văn Đ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L ngày 26/03/1990, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị H và anh Đ về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có hai con chung là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 và Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống hai bên có những bất đồng quan điểm, nên thường xảy ra cãi nhau. Đến ngày 02/9/2019 thì mâu thuẫn lại xảy ra, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H đề nghị được ly hôn, anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn với chị H. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

[3]. Về con chung: Chị Tường Thị H và anh Đào Văn Đ sinh được hai con chung là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 và Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017. Cả hai con đều đang ở với anh Đ, phát triển bình thường. Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng nuôi cả hai con. Xét cả chị H, anh Đ đều đủ điều kiện để nuôi con và để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con nên giao cho chị H nuôi cháu Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017, anh Đ nuôi cháu Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015 là phù hợp.

Sau khi ly hôn chị H và anh Đ đều được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu theo qui định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều: 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Tường Thị H và anh Đào Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Tường Thị H trực tiếp nuôi con là Đào Văn Tr, sinh ngày 24/6/2017; anh Đào Văn Đ trực tiếp nuôi con là Đào Văn Đ1, sinh ngày 26/01/2015.

Chị Tường Thị H, anh Đào Văn Đ có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị H, anh Đ thực hiện quyền này.

4. Về án phí: Chị Tường Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004476 ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L
- Ủy ban nhân xã B;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**